TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST Ngày: 10-02-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hồng Việt

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử công khai vụ án thụ lý số 1205/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Tổ 01, ấp Tân Hậu B2, xã L, huyện T, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: B4/14, Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Ấp Long Châu, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: C2/6A, Tổ 14, Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ L và ông Dương Văn T tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Long An, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10/HT; Quyển số 01/2008 ngày 14 tháng 2 năm 2008. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, đã sống ly thân từ lâu. Thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc nhau. Bà L không còn tình cảm với ông T. Trường hợp Tòa án không cho bà ly hôn thì bà cương quyết không đoàn tụ với ông T. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu Toà án giải quyết cho bà ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Thị Thùy D, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2004 và Dương Gia H, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2015. Theo đơn khởi kiện bà Li yêu cầu giao 02 con chung cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tuy nhiên đến nay cháu Dương Thị Thùy D đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Dương Gia H còn nhỏ nên yêu cầu Hội đồng xét xử giao cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện bà Phạm Thị Mỹ L yêu cầu ông Dương Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2022 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bà Linh thay đổi không yêu cầu ông Tài phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Văn T đã được Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông T không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà L khởi kiện ông T yêu cầu ly hôn, ông T hiện

đang sinh sống địa chỉ: C2/6A, Tổ 14, Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Dương Văn T theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông T không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của ông T trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ L và ông Dương Văn T tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long An, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10/HT; Quyển số 01/2008 ngày 14 tháng 2 năm 2008, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, bà L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc, đã sống ly thân từ lâu. Thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc nhau nữa nên bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Tòa án nhiều lần triệu tập ông T tham gia phiên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông T vắng mặt thể hiện thái độ không muốn hòa giải. Mặt khác, bà L xác định không còn tình cảm với ông T, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà L về việc ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Thị Thùy D, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2004 và Dương Gia H, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2015. Khi ly hôn bà L yêu cầu giao cháu Dương Gia H cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, cháu H còn nhỏ đang ở độ tuổi ăn học, thời gian vợ chồng sống ly thân thì cháu H sống với mẹ, bà L có việc làm và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc con. Mặt khác, cháu H có nguyện vọng

muốn sống với mẹ. Do đó, bà L yêu cầu giao con cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp chận.

Riêng cháu Dương Thị Thùy D đã trưởng thành, tại phiên tòa bà L thay đổi khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà L là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện bà Phạm Thị Mỹ L yêu cầu ông Dương Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2022 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà L thay đổi không yêu cầu ông T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà L là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 244 Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ L với bị đơn ông Dương Văn T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ L được ly hôn ông Dương Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Dương Gia H, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2015 cho bà Phạm Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Mỹ L không yêu cầu ông Dương Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003567 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bạch Tuyết